

BAN TỪ THIỆN XÃ HỘI TW

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
BAN TỪ THIỆN XÃ HỘI TRUNG ƯƠNG GHPGVN
NHIỆM KỲ IX (2022-2027)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 86/QĐ-HĐTS ngày 14 tháng 3 năm 2023
của Ban Thường trực Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt nam)*

Chương I

DANH XƯNG - VĂN PHÒNG - MỤC ĐÍCH

Điều 1. Tổ chức Từ thiện Xã hội của Giáo hội Phật giáo Việt Nam lấy tên là Ban Từ thiện Xã hội Trung ương. Viết tắt là BTTXH TW

Điều 2. Ban Từ thiện Xã hội Trung ương có 2 Văn phòng:

Văn phòng Trung ương: đặt tại Chùa Quán Sứ, số 73 Phố Quán Sứ, Hà Nội;

Văn phòng Thường trực tại Thành phố Hồ Chí Minh: đặt tại Thiền viện Quảng Đức, số 294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Tp Hồ Chí Minh.

Điều 3. Mục đích hoạt động của Ban Từ thiện Xã hội là thực hiện và phát huy tinh thần Từ bi trí tuệ của Đạo Phật, hướng dẫn Tăng Ni, Phật tử chia sẻ khó khăn, hàn gắn vết thương vật chất và tinh thần đối với người bất hạnh. Khơi dậy lòng nhân ái của các giới, các ngành, các hoạt động xã hội, không phân biệt tôn giáo, giai cấp, tạo sự cảm thông xây dựng và phát triển cộng đồng theo tinh thần “Đạo pháp – Dân tộc – Xã hội – Chủ nghĩa”.

Chương II

HỆ THỐNG TỔ CHỨC

Điều 4. Hệ thống tổ chức của Ban Từ thiện Xã hội gồm bốn cấp:

Cấp trung ương có danh xưng là Ban Từ thiện Xã hội Trung ương (viết tắt là BTTXH TW).

Cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là cấp tỉnh) có danh xưng là Ban Từ thiện Xã hội tỉnh.

Cấp quận, huyện, thị xã và thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện) có danh xưng là Ban Từ thiện Xã hội huyện.

Cấp cơ sở của Ban Từ thiện Xã hội gồm: các Tự viện, Trung tâm từ thiện, Trường nuôi dạy trẻ mồ côi, lớp học tình thương, phòng khám Đông Tây y, viện dưỡng lão, v.v...

Điều 5. Ban Từ thiện Xã hội Trung ương

1. Ban Từ thiện Xã hội Trung ương trực thuộc Ban Thường trực của Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

2. Ban Từ thiện Xã hội Trung ương có 10 Phân ban chuyên trách trực thuộc:

- Phân ban Cứu trợ nhân đạo
- Phân ban Từ thiện Xã hội Giáo dục
- Phân ban TTXH Quản lý các cơ sở Bảo trợ xã hội Phật giáo
- Phân ban Từ thiện Xã hội Y tế
- Phân ban TTXH Huấn nghệ và phụ trách cộng đồng
- Phân ban TTXH Đối ngoại và quan hệ quốc tế
- Phân ban TTXH Phật giáo Khất sĩ
- Phân ban TTXH Phật giáo người Hoa
- Phân ban TTXH Phật giáo Nam tông Khmer
- Phân ban TTXH Phật giáo Nam tông Kinh

Chương III

THÀNH PHẦN NHÂN SỰ

Điều 6. Ban Từ thiện Xã hội Trung ương

1. Trưởng ban Từ thiện Xã hội Trung ương là thành viên Ban thường trực Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Các thành viên còn lại do vị Trưởng ban Từ thiện Xã hội Trung ương mời với đầy đủ các thành phần:

- Trưởng ban Từ thiện Xã hội các GHPGVN cấp Tỉnh.
- Thành viên tiêu biểu của các hệ phái.
- Cá nhân tiêu biểu là các Tăng Ni, cư sĩ có năng lực, uy tín và tâm huyết.

2. Ban Từ thiện Xã hội Trung ương có số lượng không quá 97 thành viên được Ban thường trực Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam chuẩn y bằng một quyết định, thành phần nhân sự gồm có:

- Một Trưởng ban
- Ba Phó Trưởng ban Thường trực
- Các Phó Trưởng ban chuyên trách và tiêu biểu
- Một Chánh Thư ký

- Hai Phó Thư ký kiêm Chánh Văn phòng (phía Bắc và phía Nam)
- Thủ quỹ
- Hai Ủy viên Tài chính (phía Bắc và phía Nam)
- Các Ủy viên Thường trực chuyên trách và tiêu biểu
- Các Ủy viên Thường trực kiêm Phó Văn phòng (02 phía Bắc và 02 phía Nam)
- Các Ủy viên.

3. Ban Thường trực Ban Từ thiện Xã hội Trung ương gồm có: Trưởng ban, ba Phó Trưởng ban Thường trực, các Phó Trưởng ban (số lượng các Phó Trưởng ban không quá 15 vị kể cả hai Phó Trưởng ban Thường trực), Chánh, Phó Thư ký, Thủ quỹ, Ủy viên Tài chính, Ủy viên Thường trực kiêm Phó Văn phòng, các Ủy viên Thường trực với số lượng thành viên không quá một phần ba số lượng thành viên Ban Từ thiện Xã hội Trung ương.

4. Ban thường trực Ban Từ thiện Xã hội Trung ương có thể cử một số Ủy viên Thường trực của Ban đảm nhiệm chức vụ Phó Văn phòng nếu có yêu cầu.

Điều 7. Phân ban Từ thiện Xã hội Trung ương

1. Phân ban Từ thiện Trung ương hoạt động theo một Quy chế riêng có nội dung phù hợp với Hiến chương GHPGVN và Quy chế Ban Từ thiện Xã hội Trung ương do Chủ tịch Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam ký quyết định ban hành.

2. Trưởng Phân ban Từ thiện Xã hội Trung ương do Trưởng ban Ban Từ thiện Xã hội Trung ương mời một Phó trưởng ban hoặc một Ủy viên thường trực Ban Từ thiện Xã hội Trung ương chuyên trách.

3. Phân ban Từ thiện Xã hội Trung ương có số lượng không quá 37 thành viên (không tính vào số lượng thành viên chính thức của Ban) do Trưởng Phân ban mời và được Ban Thường trực HĐTS GHPGVN chuẩn y bằng một quyết định, thành phần gồm có:

- Một Trưởng ban
- Một Phó Trưởng ban Thường trực
- Các Phó Trưởng ban
- Một Chánh Thư ký
- Hai Phó Thư ký
- Một Thủ quỹ
- Một Ủy viên Tài chính
- Ủy viên Kiểm soát
- Các Ủy viên Thường trực

- Các Ủy viên.

Điều 8. Ban Từ thiện Xã hội Tỉnh

1. Ban Từ thiện Xã hội tỉnh trực thuộc sự lãnh đạo của Ban Từ thiện Xã hội Trung ương và Ban Trị sự GHPGVN cấp tỉnh sở tại, hoạt động theo Quy chế Ban Từ thiện Xã hội Trung ương và Quy chế hoạt động của Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp tỉnh.

2. Trưởng ban Ban Từ thiện Xã hội tỉnh là thành viên Ban thường trực Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp tỉnh. Các thành viên còn lại do Trưởng ban Ban Từ thiện Xã hội tỉnh mời với đầy đủ các thành phần:

- Các Trưởng ban Từ thiện Xã hội huyện.
- Thành viên tiêu biểu của các hệ phái.
- Cá nhân tiêu biểu là các Tăng Ni, cư sĩ có năng lực, uy tín và tâm huyết.

3. Ban Từ thiện Xã hội tỉnh có số lượng không quá 37 thành viên được Ban Thường trực Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp tỉnh chuẩn y bằng một quyết định, thành phần gồm có:

- Một Trưởng ban
- Một Phó Trưởng ban Thường trực
- Các Phó Trưởng ban chuyên trách
- Các Phó Trưởng ban tiêu biểu
- Một Chánh Thư ký
- Một Phó Thư ký kiêm Chánh Văn phòng
- Hai Phó Thư ký
- Một Thủ quỹ
- Một Ủy viên Tài chính
- Một Ủy viên Kiểm soát
- Các Ủy viên Thường trực
- Các Ủy viên.

4. Ban Thường trực Ban Từ thiện Xã hội tỉnh gồm có: Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực, các Phó Trưởng ban, Chánh - Phó Thư ký, Thủ quỹ, Ủy viên Tài chính, Ủy viên Kiểm soát và các Ủy viên Thường trực.

5. Ban Từ thiện Xã hội tỉnh tùy theo nhu cầu, được thành lập các Phân ban tương ứng với các Phân ban của cấp Trung ương. Trưởng Phân ban cấp tỉnh do

Trưởng ban Ban Từ thiện Xã hội tỉnh mời một Phó Trưởng ban hoặc một Ủy viên Thường trực Ban Từ thiện Xã hội tỉnh chuyên trách.

6. Phân ban Từ thiện Xã hội tỉnh có số lượng không quá 27 thành viên do Trưởng Phân ban từ thiện xã hội tỉnh mời (không tính vào số lượng thành viên chính thức của Ban Từ thiện Xã hội tỉnh) được Ban Thường trực Ban Trị Sự GHPGVN cấp tỉnh chuẩn y bằng một quyết định, thành phần gồm có:

- Một Trưởng ban
- Một Phó Trưởng ban Thường trực
- Các Phó Trưởng ban
- Một Chánh Thư ký
- Hai Phó Thư ký
- Một Thủ quỹ
- Một Ủy viên Tài chính
- Một Ủy viên Kiểm soát
- Các Ủy viên.

Điều 9. Ban Từ thiện Xã hội Huyện

1. Ban Từ thiện Xã hội huyện trực thuộc sự lãnh đạo của Ban Từ thiện Xã hội tỉnh và Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp huyện sở tại.

2. Ban Từ thiện Xã hội huyện gồm có một Trưởng ban, một Phó Trưởng ban Thường trực, các Phó Trưởng ban, một Chánh Thư ký, một Phó Thư ký, một Thủ quỹ, một Ủy viên Tài chính, một Ủy viên Kiểm soát và các Ủy viên.

3. Trưởng ban Ban Từ thiện Xã hội huyện là Ủy viên Thường trực Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp huyện, các thành viên còn lại do vị Trưởng ban Ban Từ thiện Xã hội huyện mời có số lượng không quá 25 thành viên được Ban Trị sự GHPGVN cấp huyện chuẩn y bằng một quyết định.

4. Ban Từ thiện Xã hội huyện tùy theo nhu cầu, được thành lập các Phân ban tương ứng với các Phân ban của Ban Từ thiện Xã hội tỉnh. Có số lượng không quá 15 thành viên do một Phó Trưởng ban hoặc một Ủy viên Thường trực Ban Từ thiện Xã hội huyện làm Trưởng Phân ban. Các thành viên còn lại do Trưởng Phân ban Từ thiện xã hội huyện mời và được Ban Thường trực Ban Trị sự GHPGVN cấp huyện chuẩn y bằng một quyết định.

Điều 10. Đơn vị cơ sở

1. Thành phần lãnh đạo các đơn vị cơ sở của Ban Từ thiện Xã hội là Ban Giám đốc, Ban Điều hành, Ban Chủ nhiệm các trung tâm từ thiện, trường nuôi dạy

trẻ mồ côi, lớp học tình thương, phòng khám Đông Tây y, viện dưỡng lão, các tự viện, v.v...

2. Ban Từ thiện Xã hội cấp cơ sở khi thành lập các trung tâm từ thiện, trường nuôi dạy trẻ mồ côi, lớp học tình thương, phòng khám Đông Tây y, viện dưỡng lão, v.v... phải được Trụ trì cơ sở tự viện chấp thuận và Ban Trị Sự GHPGVN cấp tỉnh phê chuẩn và được sự đồng thuận của các cấp chính quyền địa phương.

Chương IV

CHỨC NĂNG - NHIỆM VỤ

Điều 11. Nhiệm vụ Ban Từ thiện cấp Trung ương

1. Ban Từ thiện Xã hội Trung ương có nhiệm vụ

1.1. Trình Ban Thường trực Hội đồng Trị sự xét duyệt chấp thuận trước khi thực hiện các chương trình:

- Chương trình hoạt động Phật sự nhiệm kỳ, hàng năm, hàng kỳ, tu chỉnh và bổ sung chương trình sinh hoạt của Ban Từ thiện Xã hội Trung ương và Ban Từ thiện Xã hội các tỉnh.

- Chương trình tổ chức tọa đàm, hội thảo, hội nghị chuyên đề, tổ chức các khóa tập huấn, các chuyên từ thiện...

1.2. Báo cáo định kỳ ba hoặc sáu tháng một lần các hoạt động Phật sự và các đề xuất mới cho Ban Thường trực Hội đồng Trị sự thông qua 2 Văn phòng Trung ương Giáo hội.

1.3. Hằng năm thăm và làm việc với Ban Từ thiện Xã hội các tỉnh, các trung tâm từ thiện, trường nuôi dạy trẻ mồ côi, lớp học tình thương, phòng khám Đông Tây y, viện dưỡng lão, v.v... để nắm bắt tình hình thực tế, lắng nghe tâm tư nguyện vọng, chia sẻ kinh nghiệm tổ chức Từ thiện Xã hội của các tỉnh.

2. Phân ban Từ thiện xã hội Trung ương có nhiệm vụ

2.1. Chức năng từng Phân ban

- Phân ban Cứu trợ nhân đạo: Cứu giúp kịp thời nạn nhân bị thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, những nơi khó khăn, nghèo khổ.

- Phân ban Từ thiện Xã hội Giáo dục: Tổ chức các khóa Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của ngành, lớp học tình thương, lớp học xóa nạn mù chữ, xây dựng và phát triển quỹ học bổng giúp học sinh nghèo hiếu học, thành lập nhà trẻ mẫu giáo...

- Phân ban Quản lý các cơ sở Bảo trợ xã hội Phật giáo: Thành lập và phát triển các trại chăm sóc người nhiễm HIV/AIDS, nhà dưỡng lão, nhà nuôi trẻ mồ côi, khuyết tật v.v...; Xây dựng và phát triển các lớp dạy nghề miễn phí cho người

nghèo và những đối tượng cần giúp đỡ, mở các quán cơm xã hội, nhân rộng mô hình xuất cơm từ thiện ở các bệnh viện. Tổ chức hoạt động, vận động Tài chính, quan hệ các cá nhân, tổ chức khác ở trong nước và nước ngoài, nhằm thực hiện nhiệm vụ từ thiện xã hội.

- Phân ban Từ thiện Xã hội Y tế: Phát triển hệ thống y tế chẩn đoán và điều trị Đông y, tuyên truyền phương pháp sống, làm việc, bảo vệ sức khỏe theo khoa học hiện đại kết hợp hài hòa giữa Đông y và Phật pháp. Xây dựng và phát triển phòng khám bệnh và phát thuốc cho người nghèo, chẩn y viện, viện xá, bệnh viện, thành lập dưỡng đường cho Tăng Ni, Phật tử.

- Phân ban Huấn nghệ và phát triển cộng đồng: Phát triển các công tác giới thiệu và đào tạo nghề nghiệp, kết hợp các nguồn lực từ bên ngoài (tài nguyên thiên nhiên, công trình xây dựng, tài chính...) để hỗ trợ cho người dân làm chủ trong quá trình xây dựng kế hoạch phát triển cuộc sống của mình.

- Phân ban đối ngoại và quan hệ quốc tế: Để có thêm nguồn lực tài chính cũng như nhân sự hỗ trợ cho công tác từ thiện, Phân ban sẽ phải kết nối với các cá nhân và tổ chức trong và ngoài nước để có thể vận động công tác quyên góp từ thiện.

- Phân ban Từ thiện Xã hội Phật giáo Khất sĩ: Thành lập và tập hợp các Tăng Ni và Phật tử Khất sĩ trong công tác từ thiện.

- Phân ban Từ thiện Xã hội Phật giáo người Hoa: thành lập và tập hợp các Tăng Ni và Phật tử cộng đồng người Hoa để hướng dẫn mọi người thực hiện công tác từ thiện.

- Phân ban Từ thiện Xã hội Phật giáo Nam tông kinh: thành lập và tập hợp chư Tăng, Tu nữ và Phật tử Nam tông kinh trong công tác từ thiện.

- Phân ban Từ thiện Xã hội Phật giáo Nam tông Khmer: thành lập và tập hợp chư Tăng, Tu nữ và Phật tử Nam tông Khmer trong công tác từ thiện.

2.2. Nhiệm vụ của Phân ban:

- Soạn thảo chương trình từ thiện chuyên môn của Phân ban, đệ trình Ban Từ thiện Xã hội Trung ương xét duyệt chấp thuận và chịu trách nhiệm đôn đốc triển khai thực hiện.

- Báo cáo định kỳ ba hoặc sáu tháng một lần các hoạt động Phật sự và các đề xuất mới cho Ban Thường trực Ban Từ thiện Xã hội Trung ương.

Điều 12. Nhiệm vụ Ban Từ thiện cấp tỉnh

Ban Từ thiện Xã hội tỉnh, các Phân ban trực thuộc Ban Từ thiện Xã hội tỉnh có nhiệm vụ:

1. Thực hiện mọi Phật sự của Ban Từ thiện Xã hội Trung ương, của Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp tỉnh giao phó.

2. Báo cáo định kỳ sáu tháng một lần các hoạt động Phật sự và các đề xuất mới cho Ban Thường trực Ban Từ thiện Xã hội Trung ương và Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp Tỉnh.

3. Lập các chương trình từ thiện chuyên môn trình Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp Tỉnh thông qua trước khi thực hiện.

4. Thăm và làm việc với các hội đoàn từ thiện, các cơ sở trung tâm từ thiện, trường nuôi dạy trẻ mồ côi, lớp học tình thương, phòng khám Đông Tây y, viện dưỡng lão, v.v... tiêu biểu để nắm bắt tình hình thực tế, lắng nghe tâm tư nguyện vọng, chia sẻ kinh nghiệm tổ chức Từ thiện Xã hội của từng địa phương.

Điều 13. Nhiệm vụ Ban Từ thiện cấp huyện:

Ban Từ thiện Xã hội huyện, các Phân ban trực thuộc Ban Từ thiện Xã hội huyện có nhiệm vụ:

1. Thực hiện mọi chủ trương, kế hoạch của Ban Từ thiện Xã hội Tỉnh.

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch của Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp huyện có liên quan đến ngành Từ thiện Xã hội.

3. Thường xuyên theo dõi, thăm viếng, đôn đốc, nắm bắt tình hình thực tế, lắng nghe tâm tư nguyện vọng, phản ánh những ý kiến của các hội đoàn từ thiện tại cơ sở, báo cáo và tham mưu định hướng hoạt động cho Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp Huyện và Ban Từ thiện Xã hội Tỉnh.

4. Báo cáo định kỳ sáu tháng một lần các hoạt động Phật sự, số liệu từ thiện và các đề xuất mới về Ban Thường trực Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp huyện và Ban Từ thiện Xã hội Tỉnh.

5. Báo cáo đột xuất những Phật sự đặc biệt cần thiết và đề xuất hướng giải quyết về Ban Thường trực Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp huyện và Ban Từ thiện Xã hội Tỉnh.

Điều 14. Nhiệm vụ của các thành viên

Nhiệm vụ của các thành viên Ban Từ thiện Xã hội các cấp được quy định tại Quy chế hoạt động của Ban Từ thiện Xã hội Trung ương do Trưởng ban Ban Từ thiện Xã hội Trung ương ban hành.

Điều 15. Những nhiệm vụ chung của Ban Từ thiện các cấp

1. Kiểm tra, đánh giá, mở khóa huấn luyện, bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn, kiến thức tổng quát của các thành viên thuộc các bộ phận chuyên trách trực thuộc.

2. Tổ chức các khóa từ thiện, thành lập các đoàn từ thiện để truyền bá chánh pháp đến các vùng miền khó khăn.

3. Hưởng ứng, tham gia các hoạt động an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, hội nhập cộng đồng, giao lưu văn hóa nghệ thuật với các Ban, Viện Trung ương, Ban Trị sự các Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp Tỉnh và các đoàn thể xã hội.

4. Hưởng ứng, tham gia các chương trình phối hợp hành động, chủ trương đại đoàn kết toàn dân tộc của Ủy ban Mặt trận các cấp đề ra.

Chương V

NHIỆM KỲ

Điều 16. Nhiệm kỳ của Ban Từ thiện Xã hội các cấp

1. Nhiệm kỳ của Ban Từ thiện Xã hội Trung ương và các Phân ban trực thuộc Ban Từ thiện Xã hội Trung ương là 05 năm, tương ứng với nhiệm kỳ của Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

2. Nhiệm kỳ của Ban Từ thiện Xã hội tỉnh, huyện và các Phân ban trực thuộc Ban Từ thiện Xã hội tỉnh, huyện là 05 năm, tương ứng với nhiệm kỳ của Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh, huyện sở tại.

Điều 17. Khuyết nhiệm giữa nhiệm kỳ

1. Trong giữa nhiệm kỳ, nếu có thành viên nào trong Ban thường trực Ban Từ thiện Xã hội Trung ương bị khuyết thì Trưởng ban sẽ đề cử một ủy viên chính thức khác của Ban thay thế tại kỳ họp sáu tháng đầu năm hoặc tại kỳ hội nghị tổng kết cuối năm gần nhất. Riêng ngôi vị Trưởng ban thì phải do Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam thỉnh cử bổ khuyết.

2. Đối với Ban Từ thiện Xã hội cấp tỉnh, cấp huyện và Phân ban các cấp, việc cử bổ sung thay thế ủy viên khuyết nhiệm giữa nhiệm kỳ cũng được áp dụng tương tự như tại Khoản 1 Điều 17 Quy chế này.

Điều 18. Chuyển giao giữa hai nhiệm kỳ

1. Giữa hai nhiệm kỳ kế tiếp của Ban Từ thiện Xã hội Trung ương, vị nguyên Trưởng ban có nhiệm vụ bàn giao văn phòng và công tác cho vị tân Trưởng ban.

2. Trong thời gian chuyển tiếp giữa hai nhiệm kỳ của Ban Từ thiện Xã hội Trung ương, vị tân Trưởng ban kết hợp với vị nguyên Trưởng ban và các thành viên tiếp tục điều hành Phật sự cho đến khi có quyết định bổ nhiệm tân Ban Từ thiện Xã hội Trung ương.

3. Đối với Ban Từ thiện Xã hội cấp tỉnh, cấp huyện và Phân ban các cấp, việc chuyển tiếp giữa hai nhiệm kỳ cũng được áp dụng như tại Khoản 1 và 2 Điều 18 Quy chế này.

Chương VI

HỘI HỌP – HỘI NGHỊ

Điều 19. Hội Họp

1. Họp định kỳ: Ban Thường trực Ban Từ thiện Xã hội Trung ương họp định kỳ có thời gian họp tương ứng với kỳ hội nghị của Ban Thường trực Hội đồng Trị sự để sơ kết công tác Phật sự của Ban. Thành phần dự họp gồm các thành viên Ban Thường trực Ban Từ thiện Xã hội Trung ương.

2. Họp bất thường: Trường hợp cần thiết, Ban Thường trực Ban Từ thiện Xã hội Trung ương được tổ chức cuộc họp bất thường, thành phần tham dự gồm Ban Thường trực Ban Từ thiện Xã hội Trung ương và đại diện Ban Từ thiện Xã hội các tỉnh hoặc những đại biểu có liên quan đến công việc cần giải quyết.

3. Các cuộc họp trên đều do Trưởng ban Ban Từ thiện Xã hội Trung ương triệu tập, chủ trì. Nếu Trưởng ban vì duyên sự đặc biệt không thể triệu tập hoặc chủ trì thì phải ủy nhiệm cho một trong hai vị Phó Trưởng ban Thường trực triệu tập, chủ trì.

4. Đối với Ban Từ thiện Xã hội cấp tỉnh, cấp huyện và Phân ban các cấp, việc hội họp cũng được áp dụng như tại các Khoản 1, 2 và 3 Điều 19 Quy chế này.

Điều 20. Hội nghị

1. Hội nghị thường niên: Hội nghị thường niên Ban Từ thiện Xã hội Trung ương được tổ chức vào cuối mỗi năm trong nhiệm kỳ và cuối nhiệm kỳ do Trưởng ban Ban Từ thiện Xã hội Trung ương triệu tập và chủ trì, nếu Trưởng ban vì duyên sự đặc biệt không thể triệu tập hoặc chủ trì thì phải ủy nhiệm cho một trong hai vị Phó Trưởng ban Thường trực triệu tập hoặc chủ trì, để tổng kết công tác Phật sự trong năm qua hoặc trong nhiệm kỳ qua và đề ra phương hướng hoạt động Phật sự cho năm tới hoặc nhiệm kỳ tới.

2. Hội nghị bất thường: Trường hợp cần thiết, sau khi được Ban Thường trực Ban Từ thiện Xã hội trung ương thống nhất, Hội nghị bất thường ban Từ thiện Xã hội Trung ương được tổ chức do Trưởng ban Ban Từ thiện Xã hội Trung ương triệu tập và chủ trì để giải quyết công việc.

3. Thành phần đại biểu chính thức của Hội nghị (thường niên và bất thường) gồm có:

- Toàn thể thành viên Ban Từ thiện Xã hội Trung ương.

- Đại diện các Phân ban trực thuộc Ban Từ thiện Xã hội Trung ương.
- Đại diện các Ban bảo trợ thuộc Ban Từ thiện Xã hội Trung ương.
- Đại diện Ban Từ thiện Xã hội các tỉnh
- Đại diện các tổ chức và các cá nhân liên hệ.

4. Thời gian Hội nghị thường niên phải trước kỳ Hội nghị thường niên của Hội đồng Trị sự GHPGVN ít nhất là một tháng và trước kỳ họp chuẩn bị tổ chức Đại hội Đại biểu Phật Giáo toàn quốc của Hội đồng Trị sự ít nhất là hai tháng.

5. Số lượng đại biểu hội nghị do Ban Thường trực Ban Từ thiện Xã hội Trung ương quy định. Số lượng đại biểu tham dự hội nghị phải đạt hai phần ba số lượng đại biểu được mời. Nghị quyết của hội nghị phải được ba phần tư số lượng đại biểu hiện diện tán thành thì kết quả hội nghị mới có giá trị.

6. Đối với Ban Từ thiện Xã hội cấp tỉnh, cấp huyện và Phân ban các cấp, việc tổ chức hội nghị thường niên và bất thường cũng được áp dụng tương tự như tại các Khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 20 Quy chế này.

Chương VII

TÀI CHÍNH

Điều 21. Ban Từ thiện Xã hội Trung ương được quyền tiếp nhận các nguồn Tài chính và tài sản của các Ban Trị sự, Ban TTXH GHPGVN cấp tỉnh, các tổ chức chính phủ hoặc phi chính phủ, các tổ chức từ thiện, các hội đoàn, các đơn vị, cá nhân hỷ cúng hợp pháp vô điều kiện.

Điều 22. Tài chính của Ban TTXH TW gồm động sản, bất động sản do Ban tự tạo một cách hợp pháp, sự hỷ cúng hợp pháp của các tổ chức, đoàn thể hoặc cá nhân trong và ngoài nước.

Điều 23. Tài chính của Ban TTXH TW thuộc về tài sản của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Khi mãn nhiệm kỳ, Tài chính của Ban được bàn giao cho Ban Thường trực nhiệm kỳ mới để tiếp tục hoạt động.

Điều 24. Tài chính và tài sản của Ban chỉ được sử dụng vào các mục đích từ thiện xã hội của Ban, không được sử dụng vào mục đích khác, trừ trường hợp khẩn thiết phải được 2/3 thành viên Ban Từ thiện Xã hội Trung ương bỏ phiếu tán thành.

Chương VIII

TUYÊN DƯƠNG CÔNG ĐỨC – KỶ LUẬT

Điều 25. Tuyên dương công đức

1. Ban Từ thiện Xã hội và Phân ban trực thuộc Ban Từ thiện Xã hội các cấp xét và đề xuất với cấp Giáo hội có thẩm quyền tặng Bằng Tuyên dương công đức

hoặc Bằng Công đức cho các tập thể và cá nhân có nhiều công đức trong việc cúng dường cho các hoạt động của Ban Từ thiện Xã hội và các Phân ban trực thuộc Ban Từ thiện Xã hội các cấp.

2. Trưởng ban Ban Từ thiện Xã hội Trung ương xét tặng Kỷ niệm chương, Bằng Tuyên dương công đức hoặc Bằng Công đức cho tập thể và cá nhân có thành tích sinh hoạt tu học tinh tiến, xuất sắc; có công đức phục vụ, cúng dường cho các hoạt động của Ban Từ thiện Xã hội và các Phân ban trực thuộc Ban Từ thiện Xã hội các cấp, được Ban thường trực Ban Từ thiện Xã hội và Phân ban trực thuộc Ban Từ thiện Xã hội các cấp đề xuất.

3. Trưởng ban Ban Từ thiện Xã hội tỉnh xét tặng Bằng Công đức cho tập thể và cá nhân có thành tích sinh hoạt tu học tinh tiến, xuất sắc hoặc có công đức phục vụ, cúng dường cho các hoạt động của Ban Từ thiện Xã hội và các Phân ban, trực thuộc Ban Từ thiện Xã hội tỉnh và huyện được Ban Thường trực Ban Từ thiện Xã hội và Phân ban trực thuộc Ban Từ thiện Xã hội các cấp đề xuất.

Điều 26. Kỷ Luật

1. Ban Từ thiện Xã hội các cấp xét và đề xuất với cấp Giáo hội có thẩm quyền khuyến cáo kiểm điểm, đình chỉ công tác, bãi miễn chức danh (tùy theo mức độ vi phạm) đối với các thành viên có những hoạt động vi phạm giới luật Phật chế, Hiến chương GHPGVN, Quy chế của Giáo hội và pháp luật nhà nước hiện hành trong phạm vi quản lý của cấp thực hiện.

2. Ban Từ thiện Xã hội Trung ương khuyến cáo, kiểm điểm, đình chỉ công tác, bãi miễn chức danh (tùy theo mức độ vi phạm) đối với các thành viên do Trưởng ban Ban Từ thiện Xã hội Trung ương bổ nhiệm có những hoạt động vi phạm giới luật Phật chế, Hiến chương GHPGVN, Quy chế, Quy chế hoạt động của Ban Từ thiện Xã hội và pháp luật nhà nước hiện hành.

Chương IX

HIỆU LỰC - TU CHỈNH

Điều 27. Quy chế Ban Từ thiện Xã hội Trung ương là văn bản điều phối chung cho các hoạt động của Ban Từ thiện Xã hội, các Phân ban các cấp và các đoàn từ thiện xã hội thuộc GHPGVN ở trong nước và ở nước ngoài.

Điều 28. Quy chế Ban Từ thiện Xã hội Trung ương được tu chỉnh để phù hợp với yêu cầu mới của Giáo hội chỉ khi nào có một trong ba trường hợp sau đây:

1. Sự chỉ đạo của Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam.
2. Sự đề xuất của Trưởng ban Ban Từ thiện Xã hội Trung ương.
3. Sự nhất trí đề nghị của 2/3 thành viên Ban Từ thiện Xã hội Trung ương.

Điều 29. Việc tu chỉnh Quy chế Ban Từ thiện Xã hội Trung ương được quy định như sau:

1. Thành lập soạn dự thảo quy chế tu chỉnh. Thành phần, nhiệm vụ của soạn dự thảo quy chế tu chỉnh do Ban Thường trực Ban Từ thiện Xã hội Trung ương quyết định.

2. Dự thảo quy chế tu chỉnh phải được trình bày tại hội nghị Ban Từ thiện Xã hội Trung ương và phải được 2/3 đại biểu tán thành. Sau khi được 2/3 đại biểu tán thành phải trình Ban Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN chuẩn y bằng một quyết định mới có hiệu lực áp dụng.

Điều 30. Quy chế Ban Từ thiện Xã hội Trung ương tu chỉnh lần thứ VI này được xây dựng trên cơ sở của Hiến chương GHPGVN (được thông qua tại Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc nhiệm kỳ IX (2022-2027)) và dựa theo Nội quy Ban Từ thiện Xã hội Trung ương nhiệm kỳ VIII (2017-2022).

Điều 31. Quy chế này gồm có lời nói đầu, 09 Chương, 31 Điều đã được Ban Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN nhiệm kỳ IX (2022 – 2027) thông qua và có hiệu lực áp dụng từ ngày Hội đồng Trị sự ký Quyết định ban hành./.

**BAN TỪ THIỆN XÃ HỘI TRUNG ƯƠNG
GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM**